|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **NHÓM CÔNG NGHỆ 9**    **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **MÔN CÔNG NGHỆ 9**  **Thời gian 45 phút - Năm học: 2021-2022** |

**Trắc nghiệm: Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng**

**Câu 1( 30 đ): Nghề điện dân dụng hoạt động trong lĩnh vực sử dụng điện năng phục vụ :**

A. Đời sống B. Sinh hoạt C. Lao động, sản xuất D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 2(35 đ): Điều kiện làm việc của nghề điện dân dụng**:

A. Công việc nhẹ nhàng B. Chỉ làm ngoài trời

C. Làm việc trên cao D. Chỉ làm trong nhà

**Câu 3(35 đ) : Nội dung lao động của nghề điện dân dụng là :**

A.Lắp đặt mạng điện sản xuất và sinh hoạt

B. Lắp đặt thiết bị và đồ dùng điện

C. Vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa mạng điện, thiết bị và đồ dùng điện

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 4 (30 đ):**Cấu tạo của dây cáp điện gồm 3 phần:

A. Lõi, lớp vỏ bằng đồng, vỏ bảo vệ. B.Lõi, lớp vỏ cách điện, vỏ bảo vệ.

C. Lõi thép, vỏ bằng nhôm và vỏ cách điện. D. Lõi đồng, lõi nhôm, vỏ cách điện.

**Câu 5. (35 đ):** Dây dẫn điện trong nhà không được dùng dây dẫn trần vì:

A. Để đảm bảo an toàn điện. C. Không thuận tiện khi sử dụng.

B. Không đạt yêu cầu về mỹ thuật. D. Dây dẫn trần không bền bằng dây dẫn có vỏ bọc.

**Câu 6 (30 đ) : Vật liệu điện dùng trong lắp đặt mạng điện gồm :**

A. Dây cáp điện B. Dây dẫn điện

C. Vật liệu cách điện D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 7(35 đ) : Vật liệu nào dùng để truyền tải và phân phối điện năng đến đồ dùng điện :**

A. Dây cáp điện B. Dây dẫn điện

C. Cả A và B đều đúng D. Cả A và B đều sai

**Câu 8(35 đ) : Dựa vào số sợi của lõi, dây dẫn điện chia làm những loại nào ?**

A. Dây lõi 1 sợi B. Dây lõi nhiều sợi

C. Cả A và B đều đúng D. Cả A và B đều sai

**Câu 9(30 đ) : Đâu không phải là vật liệu cách điện ?**

A. Puli sứ B. Vỏ cầu chì

C. Dây đồng D. Vỏ đui đèn

**Câu 10(35 đ): Yêu cầu của vật liệu cách điện là :**

A. Cách điện cao B. Chịu nhiệt tốt

C. Chống ẩm tốt và độ bền cơ học cao D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 11(35 đ): Dụng cụ nào dùng để cắt kim loại?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Kìm | B. Búa | C. Khoan | D. Cưa |

**Câu 12(30 đ):** Trong các dụng cụ sau, dụng cụ nào không phải là dụng cụ cơ khí:

A. Thước lá B. Khoan C. Kìm D. Oát kế

**Câu 13 (35 đ): Công dụng của kìm :**

A. Cắt dây dẫn B. Tuốt dây dẫn C. Giữ dây dẫn khi nối D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 14 (35 đ) : Thước dây dùng để làm gì ?**

A. Dùng để đo kích thước khoảng cách cần lắp đặt B. Dùng đo điện năng

C. Dùng đo diện tích D. Dùng đo điện trở

**Câu 15 (30 đ): Hãy cho biết A là kí hiệu của đồng hồ đo điện nào?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Oát kế | B. Ampe kế | C. Ôm kế | D. Đáp án khác |

**Câu 16(35 đ):** Đồng hồ đo điện đo điện năng tiêu thụ của đồ dùng điện là:

A. Vôn kế. B. Đồng hồ vạn năng. C. Công tơ điện. D. Oát kế.

**Câu 17(35 đ):** Để đo cường độ dòng điện và lượng điện năng tiêu thụ ta dùng các đồng hồ đo theo thứ tự là:

**A**. Công tơ điện và ampe kế. **C**. Ampe kế và công tơ điện.

**B**. Ampe kế và vôn kế. **D**. Ampe kế và oát kế.

**Câu 18(30 đ):** Công tơ điện dùng để đo:

A. Điện năng tiêu thụ C. Điện trở

B. Cường độ dòng điện D. Nhiệt lượng

**Câu 19(35 đ): Đồng hồ đo điện đo điện trở mạch điện là:**

A.Vôn kế C.Ampe kế

B. Oát kế D. Ôm kế

**Câu 20 (35 đ): Tên một số đại lượng đo điện là :**

A. Ampe B. Oát

C. Ôm D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 21 (35 đ):Cho vôn kế có thang đo 300V, cấp chính xác 1,5 thì sai số tuyệt đối lớn nhất là :**

A. 3V B. 3,5V C. 4,5V D. 4V

**Câu 22 (35 đ) : Tên đồng hồ đo điện là :**

A. Ampe kế B. Vôn kế

C. Ôm kế D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 23(30 đ): Oát kế dùng để đo?**

A. Điện trở B. Điện năng tiêu thụ

C. Công suất D. Hiệu điện thế

**Câu 24(35 đ):** Đồng hồ điện không đo được đại lượng nào sau đây?

A. Cường độ dòng điện C. Hiệu điện thế

B. Cường độ sáng D. Điện trở

**Câu 25(30 đ) : Đồng hồ vạn năng thực hiện chức năng của :**

A. Ampe kế B. Vôn kế

C. Ôm kế D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 26(35 đ) : Các bước đo điện năng tiêu thụ của mạch điện bằng công tơ điện là :**

A. Đọc và giải thích kí hiệu ghi rên mặt công tơ điện B. Nối mạch điện thực hành

C. Đo điện năng tiêu thụ của mạch điện D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 27 (35 đ): Nối dây dùng phụ kiện được dùng khi :**

A. Nôi dây với các thiết bị điện B. Nối dây trong hộp nối dây

C. Mối nối không yêu cầu cao về cơ học D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 28(30 đ): Tên các loại mối nối dây dẫn điện là :**

A. Mối nối thẳng B. Mối nối phân nhánh

C. Mối nối dùng phụ kiện D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 29(35 đ):** Các yêu cầu của các mối nối dây dẫn điện:

A.Dẫn điện tốt, có độ bền cơ học cao, an toàn điện và có độ thẩm mỹ.

B.Dẫn điện, an toàn điện và có độ thẩm mỹ.

C.Dẫn điện tốt, có độ bền cơ học cao, an toàn điện.

D.Dẫn điện tốt, không có độ bền cơ học, an toàn điện và có độ thẩm mỹ

**Câu 30(35 đ): Quy trình chung nối dây dẫn điện là:**

A.Bóc vỏ cách điện -> Làm sạch lõi->Nối dây->Kiểm tra mối nối->Hàn mối nối-> Cách điện mối nối

B.Bóc vỏ cách điện ->Nối dây->Kiểm tra mối nối->Hàn mối nối-> Cách điện mối nối

C.Bóc vỏ cách điện ->Nối dây->Hàn mối nối-> Cách điện mối nối

D.Bóc vỏ cách điện -> Làm sạch lõi->Nối dây->Kiểm tra mối nối

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GDĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT** | **ĐÁP ÁN & BIỂU ĐIỂM KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN CÔNG NGHỆ 9**  **Năm học 2021 – 2022** |

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**TRẮC NGHIỆM** *( 1000 điểm)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| Đ/A | D | C | D | B | A | D | C | C | C | D | D | D | D | A | B |
| Câu | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| Đ/A | C | C | A | D | D | C | D | A | B | D | D | D | D | A | A |